

BẢN TIN HÀNG NGÀY

15 Tháng 8 2025

Vn-Index giảm 10 điểm

- Vn-Index tăng tới 22 điểm đầu ngày, nhưng giảm dần trong suốt quãng thời gian sau đó, và đóng cửa giảm 10 điểm
- Số lượng mã giảm gấp hơn 3 lần số mã tăng
- Rất nhiều nhóm ngành giảm điểm như ngân hàng, bất động sản, xây dựng, bán lẻ, dệt may, khu công nghiệp, điện, và cảng biển ...
- Tuy vậy, vẫn có 1 số mã tăng trần như BSR VSC VIX
- 1 số ít nhóm ngành tăng nhẹ là chứng khoán và dầu khí
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 12% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

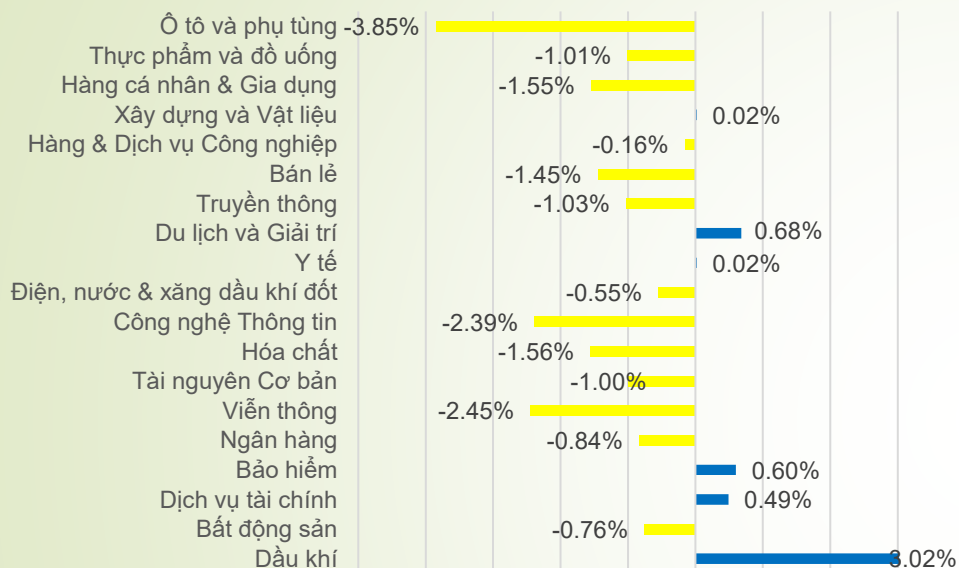


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,630.0	282.3	109.4
(+/-)	-10.69	-2.81	-0.55
(%)	-0.65%	-0.99%	-0.50%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,995	195	123
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	56,877	4,114	1340
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(2,691)	(28)	(24)
Số mã tăng	84	50	120
Số mã giảm	261	133	214
Số mã giá không đổi	37	47	128

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.02	1.35
2	Nguyên vật liệu	19.49	1.74
3	Công nghiệp	15.32	2.24
4	Hàng Tiêu dùng	16.26	2.42
5	Dược phẩm và Y tế	16.15	1.59
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.49	4.37
7	Viễn thông	33.26	6.21
8	Tiện ích Cộng đồng	14.73	1.79
9	Tài chính	20.01	2.04
10	Ngân hàng	11.16	1.78
11	Công nghệ Thông tin	20.10	4.10

- Hôm nay, thị trường có 1 phiên điều chỉnh, theo chúng tôi đây là 1 phiên điều chỉnh bình thường: Áp lực bán không quá lớn, giá trị giao dịch chỉ tăng nhẹ so với hôm qua, và gần như không có mã giảm sàn
- Bên cạnh đó, vẫn có những mã tăng trần, cho thấy dòng tiền vẫn còn đang xoay vòng tìm kiếm lợi nhuận
- Ngoài ra, khối ngoại bán ròng quá mạnh, gần 3,000 tỷ cũng là lý do thị trường giảm
- Thị trường vẫn còn rất mạnh, không dễ để thay đổi xu hướng trong ngắn hạn. Điều chỉnh là cơ hội để mua vào cổ phiếu.
- Vùng hỗ trợ mạnh thì rõ ràng là tại 1,600 điểm. Tuy vậy, với dòng tiền đang mạnh hiện tại, có khả năng Vn-Index chưa kịp về vùng 1,600 điểm đã tiếp tục tăng
- Do đó, nhà đầu tư có thể bắt đầu mua vào ngay ngày mai tại giá tham chiếu, và tiếp tục mua dần khi Vn-Index về 1,615 điểm.
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
EIB	4.95%	CRE	3.41%	VIX	6.93%	SBT	0.00%	CII	5.78%	NKG	0.90%	HNA	2.08%	DCM	1.36%
MBB	2.36%	VPI	1.07%	DSC	6.83%	BHN	0.00%	PC1	3.27%	HSG	0.00%	PGD	0.39%	DPM	-0.53%
SHB	2.21%	VRE	0.50%	ORS	6.67%	HAG	0.00%	VGC	2.03%	HPG	-0.71%	BWE	0.20%	VFG	-0.84%
ACB	1.34%	VHM	0.11%	VND	2.07%	KDC	-0.37%	VCG	0.56%	PTB	-1.99%	TDM	0.17%	PHR	-1.45%
VPB	0.97%	VIC	0.00%	BSI	1.98%	ANV	-0.56%	HHV	-0.34%	ACG	-2.11%	VSH	0.10%	CSV	-1.52%
HDB	0.16%	KOS	0.00%	HCM	0.87%	MCM	-0.68%	CTR	-1.50%	DHC	-2.95%	CHP	0.00%	DGC	-2.17%
VIB	-0.49%	BCM	-0.43%	SSI	-0.68%	SAB	-0.84%	BMP	-1.53%			SHP	0.00%	GVR	-2.18%
SSB	-0.72%	KDH	-1.66%	DSE	-0.97%	VCF	-0.84%	CTD	-1.94%			GAS	0.00%	DPR	-2.73%
VCB	-1.38%	HDC	-2.16%	TVS	-1.20%	VNM	-1.13%	HTI	-2.55%			TMP	-0.16%	AAA	-3.88%
OCB	-1.52%	KBC	-2.24%	BCG	-1.55%	BAF	-1.26%					NT2	-0.46%		
TPB	-1.52%	PDR	-2.24%	AGR	-2.41%	FMC	-1.54%					PPC	-1.76%		
MSB	-1.86%	IJC	-2.42%	VCI	-2.79%	MSN	-2.00%					PGV	-1.93%		
TCB	-2.08%	DXS	-2.76%	FTS	-3.17%	PAN	-2.22%					REE	-2.63%		
NAB	-2.15%	SZC	-3.08%	CTS	-3.58%	DBC	-2.88%					GEG	-3.18%		
CTG	-2.39%	DXG	-3.20%	EVF	-4.00%	VHC	-3.75%					POW	-3.35%		
STB	-2.71%	SJS	-3.35%	VDS	-4.81%	ASM	-3.77%								
BID	-2.73%	SIP	-3.45%												
LPB	-2.99%	HDG	-3.64%												
		NVL	-3.97%												
		DIG	-4.31%												
		NLG	-4.89%												
		TCH	-5.00%												
		QCG	-5.35%												

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
EIB	4.95%	CRE	3.41%	VIX	6.93%	SBT	0.00%	CII	5.78%	NKG	0.90%	HNA	2.08%	DCM	1.36%
MBB	2.36%	VPI	1.07%	DSC	6.83%	BHN	0.00%	PC1	3.27%	HSG	0.00%	PGD	0.39%	DPM	-0.53%
SHB	2.21%	VRE	0.50%	ORS	6.67%	HAG	0.00%	VGC	2.03%	HPG	-0.71%	BWE	0.20%	VFG	-0.84%
ACB	1.34%	VHM	0.11%	VND	2.07%	KDC	-0.37%	VCG	0.56%	PTB	-1.99%	TDM	0.17%	PHR	-1.45%
VPB	0.97%	VIC	0.00%	BSI	1.98%	ANV	-0.56%	HHV	-0.34%	ACG	-2.11%	VSH	0.10%	CSV	-1.52%
HDB	0.16%	KOS	0.00%	HCM	0.87%	MCM	-0.68%	CTR	-1.50%	DHC	-2.95%	CHP	0.00%	DGC	-2.17%
VIB	-0.49%	BCM	-0.43%	SSI	-0.68%	SAB	-0.84%	BMP	-1.53%			SHP	0.00%	GVR	-2.18%
SSB	-0.72%	KDH	-1.66%	DSE	-0.97%	VCF	-0.84%	CTD	-1.94%			GAS	0.00%	DPR	-2.73%
VCB	-1.38%	HDC	-2.16%	TVS	-1.20%	VNM	-1.13%	HTI	-2.55%			TMP	-0.16%	AAA	-3.88%
OCB	-1.52%	KBC	-2.24%	BCG	-1.55%	BAF	-1.26%					NT2	-0.46%		
TPB	-1.52%	PDR	-2.24%	AGR	-2.41%	FMC	-1.54%					PPC	-1.76%		
MSB	-1.86%	IJC	-2.42%	VCI	-2.79%	MSN	-2.00%					PGV	-1.93%		
TCB	-2.08%	DXS	-2.76%	FTS	-3.17%	PAN	-2.22%					REE	-2.63%		
NAB	-2.15%	SZC	-3.08%	CTS	-3.58%	DBC	-2.88%					GEG	-3.18%		
CTG	-2.39%	DXG	-3.20%	EVF	-4.00%	VHC	-3.75%					POW	-3.35%		
STB	-2.71%	SJS	-3.35%	VDS	-4.81%	ASM	-3.77%								
BID	-2.73%	SIP	-3.45%												
LPB	-2.99%	HDG	-3.64%												
		NVL	-3.97%												
		DIG	-4.31%												
		NLG	-4.89%												
		TCH	-5.00%												
		QCG	-5.35%												

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	66.89	1.92%	0.69%	-10.38%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	63.90	2.00%	0.03%	-10.90%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,380.70	0.66%	-0.58%	28.01%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,249	0.04%	0.08%	3.76%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,450	0.04%	0.19%	3.52%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,505	0.00%	0.09%	2.53%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.15%	-0.87%	-1.33%	0.11%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.63%	0.02%	0.08%	0.51%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.74%	0.02%	0.06%	0.57%

FPT, HCM vào rổ MSCI Frontier Market Index, SJS bị loại

MSCI vừa công bố kết quả cơ cấu danh mục quý II/2025, bổ sung FPT và HCM vào rổ MSCI Frontier Market Index, đồng thời loại SJS. Việt Nam tiếp tục giữ tỷ trọng lớn nhất trong cả hai rổ chỉ số cận biên với hơn 26,1%

Bộ Xây dựng: 250 dự án sẽ đóng góp trên 18% giá trị GDP cả nước ngay trong năm 2025

Bộ Xây dựng đã đưa thông tin về 250 dự án dự kiến sẽ được khánh thành, khởi công để chào mừng kỷ niệm 80 năm Quốc khánh. Trong đó, nguồn vốn Nhà nước có 129 dự án với 478K tỷ, chiếm 37% tổng mức và 122 dự án từ các nguồn vốn khác với 802K tỷ, chiếm 63% tổng mức

Ấn Độ chính thức áp thuế chống bán phá giá với một số sản phẩm thép từ Việt Nam

Ấn Độ thông báo áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép phẳng cán nóng – hợp kim hoặc không hợp kim nhập khẩu từ Việt Nam

Bản tin doanh nghiệp

Sacombank

Vint

STB: Sắp thu thêm nghìn tỷ từ khoản nợ chục năm, đầu giá cổ phần nhóm ông Trần Bê còn treo đến bao giờ?

Trong quý II/2025, Sacombank (STB) chưa ghi nhận thêm tiến triển trong việc xử lý các nút thắt then chốt của đề án tái cơ cấu.



GMD dứt điểm nợ vay USD, chuẩn bị khai thác dự án 2.800 tỷ đồng trong quý IV/2025

Trong tháng 7/2025, GMD đã tắt toán toàn bộ dư nợ bằng USD. Nhờ vậy, từ quý IV/2025, doanh nghiệp sẽ không còn chịu rủi ro từ biến động tỷ giá mà ngược lại, có thể hưởng lợi nếu tỷ giá tăng nhờ vào nguồn thu ngoại tệ ổn định. Ngoài ra, cảng Nam Đình Vũ – Gđ 3 dự kiến thử nghiệm vào tháng 10 và chính thức khai thác trong quý cuối năm. Dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 2.800 tỷ đồng, tăng công suất lên 650.000 TEU container cùng 40.000 tấn hàng rời.



NVL chậm trả hơn 800 tỷ đồng trái phiếu dưới áp lực nợ vay vượt 61.000 tỷ đồng

Tại cuối quý II, nợ vay của Novaland (NVL) đạt 61.800 tỷ đồng, trong đó nợ trái phiếu chiếm gần 30.300 tỷ đồng, vay ngân hàng hơn 23.100 tỷ đồng.

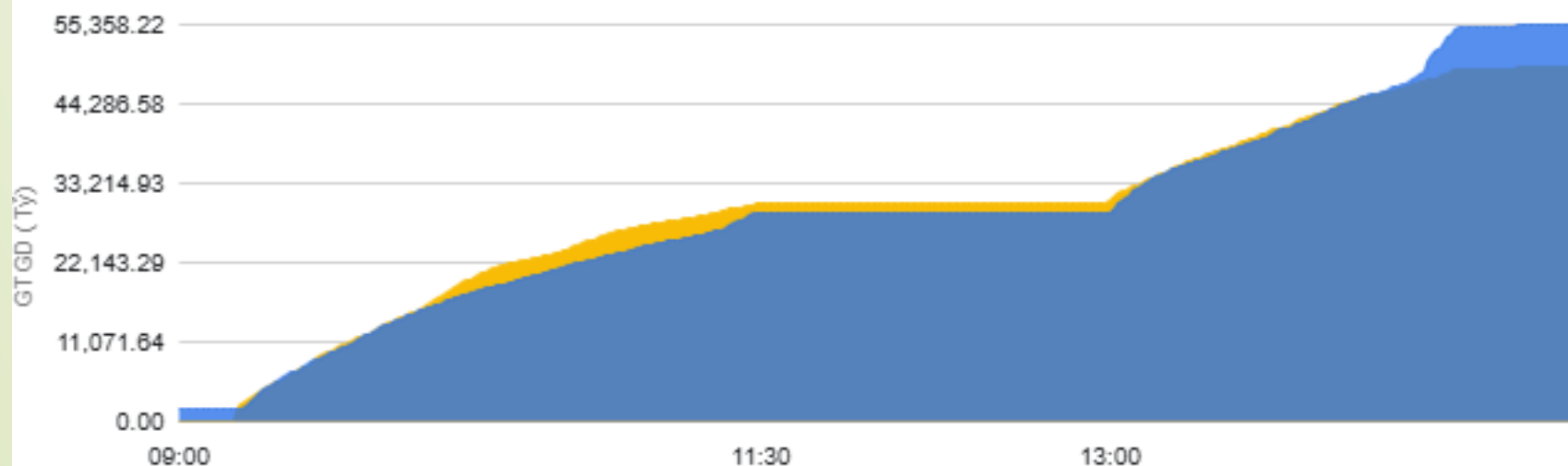
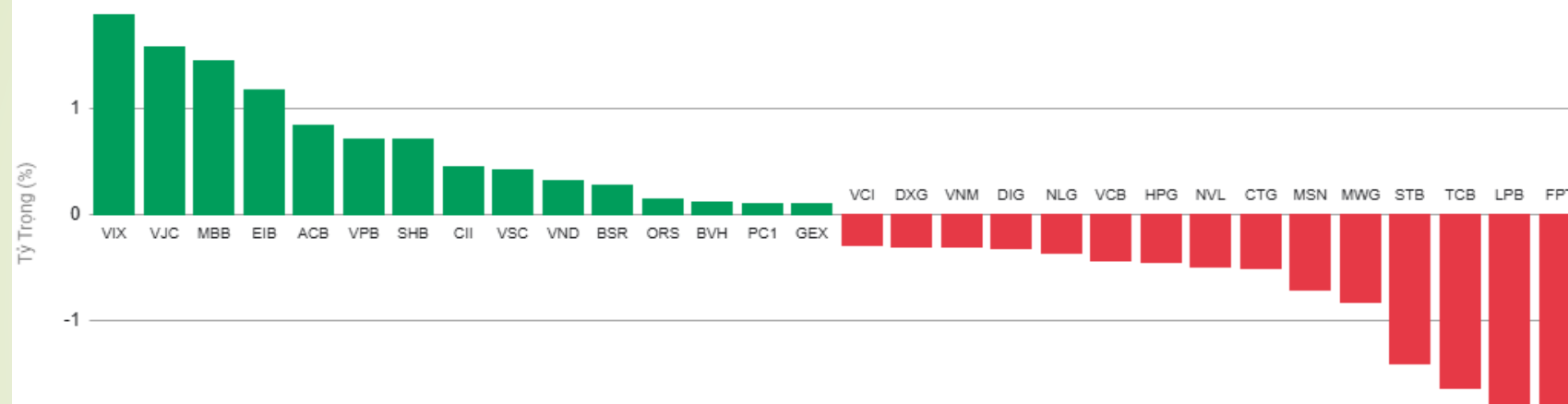
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
VID	08/05/2025	08/04/2025	08/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BRC	08/06/2025	08/05/2025	08/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
VFG	08/05/2025	08/04/2025	08/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
MDC	08/04/2025	08/01/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
SZB	07/22/2025	07/21/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
SMB	08/15/2025	08/14/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
LHG	07/28/2025	07/25/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19.00%	1,900
SHS	04/25/2025	04/24/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SMT	08/11/2025	08/08/2025	08/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GTA	08/18/2025	08/15/2025	08/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HAH	08/08/2025	08/07/2025	08/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TOT	08/14/2025	08/13/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
NNC	08/08/2025	08/07/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DPM	07/16/2025	07/15/2025	09/03/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
CET	08/06/2025	08/05/2025	09/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
HID	08/12/2025	08/11/2025	09/12/2025	Đại hội đồng cổ đông		
ILB	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.66%	1,466

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (15/8/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	22,100	31,100	-28.9%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	19,500	-6.8%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	37,600	-11.7%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	28,250	0.9%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,550	18.6%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	25,800	31,000	-16.8%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	49,000	-21.2%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	64,300	12.8%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	41,000	14.4%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,000	12.5%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,450	-2.3%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	16,800	-1.2%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	44,700	8.5%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	35,500	8.6%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	21,200	-1.9%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,350	-2.8%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	32,800	9.8%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	22,500	30,300	-25.7%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	61,900	6.5%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	94,000	-29.7%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	53,900	-11.9%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	59,700	0.8%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	36,300	-16.8%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	17,700	33,850	-47.7%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	24,000	-22.1%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,700	6.4%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	70,200	18.2%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.